

Số: 180/TB-CTLN

Xuân Mộc, ngày 26 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

**Kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản
(Gói tài sản: Tài sản cố định đã hư hỏng, không còn sử dụng)**

Kính gửi:

- Công ty Cổ Phần Thẩm Định Giá An Phú.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/06/2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-CTLN ngày 08/04/2024 của Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bà Rịa-Vũng Tàu về việc Ban hành tiêu chí đánh giá, chấm điểm lựa chọn tổ chức thẩm định giá của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ theo Thông báo số 163/TB-CTLN ngày 09/9/2024 của Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bà Rịa-Vũng Tàu về việc Lựa chọn tổ chức, đơn vị thẩm định giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-CTLN ngày 24/9/2024 của Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bà Rịa-Vũng Tàu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá (Gói tài sản: Tài sản cố định đã hư hỏng, không còn sử dụng),

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bà Rịa-Vũng Tàu thông báo kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin về tổ chức được lựa chọn:

- Tổ chức thẩm định giá tài sản: Công ty Cổ Phần Thẩm Định Giá An Phú.
- Lí do được chọn: Tổng điểm nhận được sau khi chấm theo bảng tiêu chuẩn đánh giá, chấm điểm các tổ chức thẩm định giá tài sản: **76 là tổng điểm số cao nhất.**

(Đính kèm bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm)

II. Danh sách các tổ chức không được chọn: Không.

Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bà Rịa-Vũng Tàu trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.



Trần Đăng Thảo

UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP
BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM LỰA CHỌN TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ

(Đính kèm Thông báo ngày 26/9/2024 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bà Rịa-Vũng Tàu về việc thông báo kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá (Gói tài sản: Tài sản có định đã hư hỏng, không còn sử dụng))

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN (Tối đa)	CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ AN PHÚ
TỔNG			100	76
I	Năng lực pháp lý		15	13
1	Là tổ chức TĐG đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ TĐG tài sản theo danh sách công bố của Bộ Tài chính; Có trụ sở, địa chỉ rõ ràng, có trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc TĐG tài sản	Có 02 chi nhánh trở lên	5	5
		Chỉ có 01 chi nhánh	3	
		Không có chi nhánh	2	
2	Có thẩm định viên hành nghề được Bộ Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề và được doanh nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội	Trên 07 thẩm định viên	5	
		Từ 05 đến 07 TĐV	3	3
		Dưới 05 TĐV	2	
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp (tính từ thời điểm được cấp Giấy đăng ký kinh doanh)	Trên 05 năm	5	5
		Từ 03 đến 05 năm	3	
		Dưới 03 năm	2	
II	Năng lực kinh nghiệm		55	44
	Hồ sơ, hợp đồng TĐG tài sản tương tự tài sản cần TĐG	Trên 05 hợp đồng	10	



STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN (Tối đa)	CÔNG TY CỔ PHẦN THÂM ĐỊNH GIÁ AN PHÚ	
1	và đã phát hành chứng thư TDG trong thời hạn 24 tháng gần nhất	Từ 03 đến 05 HĐ	8		
		Dưới 03 HĐ	5	5	
		Không bị xử phạt vi phạm hành chính	10	10	
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực hoạt động	Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	8		
		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong	6		
		Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính	0		
3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả, cấp phát hành chứng thư TDG kể từ ngày ký kết hợp đồng TDG	Trước 07 ngày	10	10	
		Từ 07 đến 15 ngày	7		
		Trên 15 ngày	5		
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả TDG kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu	Trước 03 ngày làm việc	5	5	
		Từ 03 đến 05 ngày làm việc	3		
		Trên 05 ngày làm việc	1		
		Có phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu			10

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN (Tối đa)	CÔNG TY CỔ PHẦN THÂM ĐỊNH GIÁ AN PHÚ
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động TĐG	Không có phần mềm quản lý giá nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	8	8
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động TĐG năm liền kề do Bộ Tài chính công bố	Không có phần mềm quản lý giá, không có hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu	0	
		Từ 80 điểm trở lên	10	
		Từ 60 đến dưới 80 điểm	8	
		Dưới 60 điểm	6	6
III	Năng lực tài chính và Cam kết về giá		22	14
1	Có biểu giá dịch vụ cố định được niêm yết công khai trên Website của doanh nghiệp	Có	5	
		Không	0	0
2	Phí dịch vụ thẩm định giá cạnh tranh (phí trọn gói đã bao gồm các chi phí khảo sát, thu thập thông tin, thuế,...)	Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký	12	12
		Thấp thứ 2	8	
		Thấp thứ 3	6	
		Thấp thứ 4	4	
		Thấp thứ 5 trở đi	2	
		Trên 5 tỷ đồng/năm	5	



STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN (Tối đa)	CÔNG TY CỔ PHẦN THÂM ĐỊNH GIÁ AN PHỮ			
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ TDG trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất	Từ 3 - 5 tỷ đồng/năm	4				
		Từ 1 - 3 tỷ đồng/năm	3				
		Dưới 1 tỷ đồng/năm	2	2			
IV	Tiêu chí khác		8	5			
1		Đã thực hiện hợp đồng TDG với Công ty Lâm nghiệp BRVT trong 02 năm trước liền kề			Trên 05 hợp đồng	2	2
					Từ 01 đến 05 HD	1	
					Không có HD	0	
2		Là tổ chức TDG tại địa phương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu			Có	2	2
					Không	0	
	Trên 500 triệu đồng		4				
3	Đóng góp xã hội của doanh nghiệp trong năm trước liền kề	Từ 200 đến 500 triệu đồng	3				
		Dưới 200 triệu đồng	1	1			